

Số: 252 /QĐ-XP HC

Đồng Nai, ngày 04 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Xử phạt vi phạm hành chính

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Điều 57, Điều 68, Điều 70, Điều 78, Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y;

Căn cứ Nghị định số 07/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp; bảo vệ và kiểm dịch thực vật; thú y; chăn nuôi;

Căn cứ Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực thú y, bảo vệ môi trường số 96/BB-VP HC lập ngày 19 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 442/QĐ-UBND ngày 13 tháng 02 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Công văn số 264/TT ngày 19 tháng 6 năm 2025 về việc báo cáo, đề xuất xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y, bảo vệ môi trường đối với bà Nguyễn Thị Dung.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với cá nhân có tên sau đây:

Họ và tên: Nguyễn Thị Dung

Giới tính: Nữ.

Ngày, tháng, năm sinh: 27/10/1971

Quốc tịch: Việt Nam

Nghề nghiệp: Kinh doanh, sơ chế, chế biến sản phẩm động vật.

Nơi thường trú: Số 56/43, ĐX 006, K8 Phú Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Nơi ở hiện tại: Số 1388A/53/13B, Quốc lộ 51, Khu phố Tân Mai, Phường Phước Tân, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

Số căn cước công dân: 001171032011; cấp ngày: 01 tháng 5 năm 2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Mã số thuế: 8779374733 - 001

Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, mã số hộ kinh doanh: 8779374733-001, mã số đăng ký hộ kinh doanh: 47A8084453; ngày cấp: đăng ký lần đầu ngày 22 tháng 05 năm 2023, thay đổi lần thứ 4 ngày 07 tháng 10 năm 2024; nơi cấp: Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND thành phố Biên Hòa.

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính:

a) Hành vi 1: Cơ sở sơ chế, chế biến sản phẩm động vật để kinh doanh không có Giấy chứng nhận vệ sinh thú y. Cụ thể: Bà Nguyễn Thị Dung đưa cơ sở sơ chế, chế biến sản phẩm động vật vào hoạt động mà không có Giấy chứng nhận vệ sinh thú y theo quy định.

b) Hành vi 2: Xả nước thải có chứa thông số môi trường vượt quy chuẩn kỹ thuật về chất thải từ 10 lần trở lên trong trường hợp thải lượng nước thải nhỏ hơn 05 m³/ngày (24 giờ), cụ thể: Cơ sở đã xả nước thải có chứa thông số Coliform vượt 306 lần (theo phiếu kết quả thử nghiệm số 25.00739 25.736/2DV ngày 20/5/2025 của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai) so với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp QCVN 40:2011/BTNMT cột A, hệ số K_q=0,9; K_r=1,2 ứng với thải lượng nước thải tại thời điểm thu mẫu là 02 m³/ngày (24 giờ) tại tuyến thoát nước chảy qua bể lắng trước khi thải ra suối Đồn đến sông Buông, nguồn tiếp nhận cuối là sông Đồng Nai.

Phạt tăng thêm 30% của mức phạt tiền cao nhất đã chọn đối với hành vi 2 đối với mỗi thông số môi trường vượt quy chuẩn kỹ thuật từ 03 đến dưới 05 lần, cụ thể: Phạt tăng thêm 30% của mức phạt tiền cao nhất đã chọn đối với hành vi 2 đối với 01 thông số môi trường vượt quy chuẩn kỹ thuật: thông số tổng Nitơ vượt 4,23 lần.

Phạt tăng thêm 20% của mức phạt tiền cao nhất đã chọn đối với hành vi 2 đối với mỗi thông số môi trường vượt quy chuẩn kỹ thuật từ 1,5 đến dưới 03 lần, cụ thể: Phạt tăng thêm 20% của mức phạt tiền cao nhất đã chọn đối với hành vi 2 đối với 01 thông số môi trường vượt quy chuẩn kỹ thuật: thông số BOD₅ vượt 2,04 lần; thông số COD vượt 2,32 lần; thông số TSS vượt 2,65 lần.

3. Quy định tại:

- Hành vi 1: Khoản 5 Điều 27 Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm c khoản 15 Điều 3 của Nghị

định số 07/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp; bảo vệ và kiểm dịch thực vật; thú y; chăn nuôi.

- Hành vi 2: Điểm a khoản 6 và khoản 7 Điều 18 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

4. Các tình tiết tăng nặng: Không.

5. Các tình tiết giảm nhẹ: Không.

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền.

Cụ thể mức tiền phạt: **85.000.000 đồng** (bằng chữ: tám mươi lăm triệu đồng) trong đó:

- Hành vi 1: 9.000.000 đồng (chín triệu đồng);

- Hành vi 2: 40.000.000 (bốn mươi triệu đồng) và phạt tăng thêm là: 36.000.000 đồng (ba mươi sáu triệu đồng).

b) Hình thức xử phạt bổ sung: Không.

c) Biện pháp khắc phục hậu quả:

Không áp dụng biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường theo quy định tại điểm a khoản 9 Điều 18 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 đối với hành vi 2. Lý do: chưa có cơ sở để xác định gây ô nhiễm môi trường.

Buộc chi trả kinh phí đo đạc và phân tích mẫu môi trường do có vi phạm về xả chất thải vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường theo đơn giá hiện hành đối với hành vi 2 theo quy định tại điểm b khoản 9 Điều 18 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, cụ thể: Buộc bà Nguyễn Thị Dung chi trả kinh phí đo đạc và phân tích mẫu nước thải do có hành vi vi phạm với số tiền là: 2.897.545 đồng (hai triệu tám trăm chín mươi bảy nghìn năm trăm bốn mươi lăm đồng) được xác định theo Văn bản số 662/TTKTTNMT-TVDV ngày 03/6/2025 của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường. Thời hạn thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do bà Nguyễn Thị Dung bị xử phạt có tên tại Điều này chi trả.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho bà Nguyễn Thị Dung là cá nhân bị xử phạt có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Cá nhân có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà bà Nguyễn Thị Dung không chấp hành thì sẽ bị



cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật và cứ mỗi ngày chậm nộp tiền phạt thì cá nhân vi phạm phải nộp thêm 0,05% tính trên tổng số tiền phạt chưa nộp theo quy định tại khoản 39 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020.

a) Cá nhân bị xử phạt có tên tại Điều 1 phải nộp tiền phạt tại Phòng giao dịch số 13 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XV hoặc nộp tiền phạt vào ngân hàng thương mại nơi Kho bạc Nhà nước Khu vực XV mở tài khoản: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai theo thông tin nộp ngân sách nhà nước như sau:

Tài khoản: 7111.2.1046159 (của Sở Tài chính); Mã cơ quan ra quyết định xử phạt H19; Mã chương 405; Mã nội dung kinh tế (mã tiểu mục) 4261 của Sở Tài chính tại Phòng giao dịch số 13 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XV trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

Sau khi thực hiện, bà Nguyễn Thị Dung có báo cáo kết quả thực hiện Quyết định và kèm chứng từ nộp tiền gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường để theo dõi và Sở Tài chính để quản lý.

b) Bà Nguyễn Thị Dung có quyền khiếu nại, khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi Kho bạc Nhà nước Khu vực XV để thu tiền phạt.

3. Gửi cho Sở Nông nghiệp và Môi trường để chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Nguyễn Thị Dung và theo dõi việc chấp hành của bà Nguyễn Thị Dung. Trường hợp bà Nguyễn Thị Dung không tự nguyện chấp hành Quyết định xử phạt hành chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan lập thủ tục liên quan đến việc cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt hành chính đối với bà Nguyễn Thị Dung theo đúng quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính hiện hành.

4. Gửi cho Sở Tài chính để biết và phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Chánh, Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS, KTN, Thu.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Hoàng

Quyết định đã giao trực tiếp cho bà Nguyễn Thị Dung là cá nhân bị xử phạt vào hồi.... giờ phút, ngày/...../.....

NGƯỜI NHẬN QUYẾT ĐỊNH

